

Bản án số: 96/2025/HS-ST

Ngày: 30-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đường Ngọc Đại

2. Ông Nguyễn Xuân Thịnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hà - Thư ký chính và bà Đỗ Thị Thanh Huyền - Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Hà Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 71/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Đức B**, sinh ngày 26 tháng 6 năm 1988 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Tổ dân phố X Th, phường Ph Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M (đã chết) và bà Bùi Thị L; có vợ là Đinh Thị T và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo tại ngoại, "có mặt".

2. **Nguyễn Hồng Q**, sinh ngày 29 tháng 01 năm 1984 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Tổ dân phố số 1 - X H, phường X H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Giám đốc; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh B và bà Trần Thị Thu H; có vợ là Dương Thị Quỳnh O và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/7/2011 bị Công an phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích"; Ngày 24/4/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 06 năm tù về tội "Bắt cóc nhằm chiếm

đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 31/8/2015); bị cáo tại ngoại, “có mặt”.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty Honda Việt Nam; địa chỉ: Tổ dân phố X Th, phường Ph Y, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện hợp pháp: Bà Triệu Thị Ngọc Th - Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 132/102Ki/UQ-HVN ngày 01/8/2025), “có mặt”.

2. Công ty TNHH Thương mại phụ trợ và phát triển công nghiệp (Sudein); địa chỉ: Khu đất CC03, đường M H Đ, khu đô thị Đ S, phường Ph Y, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Hữu V - Giám đốc Công ty; sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ dân phố Tr Q T, phường V Ph, tỉnh Phú Thọ, “vắng mặt”.

3. Công ty TNHH Đầu tư thương mại, dịch vụ môi trường công nghiệp đô thị Toàn Cầu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hồng Q - Giám đốc Công ty, “có mặt”.

4. Công ty TNHH Hóa chất - thiết bị Nhật Minh; địa chỉ: CT9C, khu đô thị V H, phường V H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Tuấn D , sinh năm 1971; chức vụ: Giám đốc, “vắng mặt”.

5. Ông Tạ Văn Ch ; Sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ dân phố X H I, phường X H, tỉnh Phú Thọ, “vắng mặt”.

6. Anh Vũ Ngọc H ; sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ dân phố 13, phường X H, tỉnh Phú Thọ, “vắng mặt”.

7. Ông Hoàng Văn H ; sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ dân phố ĐG, phường X H, tỉnh Phú Thọ, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Đức B là Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Phụ trợ và Phát triển công nghiệp (Viết tắt là Công ty Sudein) từ tháng 01 năm 2021 đến tháng 8 năm 2023. Cuối năm 2021, Bùi Đức B biết thông tin Công ty Honda Việt Nam (viết tắt là Công ty HVN) đang lựa chọn đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải thông thường (trong đó có cát đúc thải). Vì **B** muốn được nhận hợp

đồng đó **nH** biết Công ty Sudein không có chức năng, năng lực xử lý chất thải nên ngày 12/01/2022, **B** đại diện Công ty Sudein ký Hợp đồng nguyên tắc hợp tác kinh doanh số: 12012022/HĐHTKD/BN-SUDEIN với Công ty Cổ phần Phát triển môi trường **B** Nguyên (viết tắt là Công ty **B** Nguyên) ở xã Phù Lãng, tỉnh Bắc Ninh. Sau đó, **B** sử dụng hợp đồng này đưa vào hồ sơ năng lực của Công ty Sudein để tham gia dự thầu. Do Công ty **B** Nguyên là đơn vị có chức năng, năng lực xử lý chất thải công nghiệp theo quy định của pháp luật nên công ty Sudein được Công ty HVN lựa chọn thuê vận chuyển, xử lý chất thải thông thường (trong đó có cát đúc thải). Theo đó, ngày 01/10/2022, và ngày 31/3/2023, **B** đại diện Công ty Sudein ký kết lần lượt 02 Hợp đồng dịch vụ số: 99KI-PUR.PUR PLS-0946 và 99KI-PUR.PUR PLS-2229 với Công ty HVN.

Tuy nhiên, sau đó **B** không thực hiện chuyển giao chất thải thông thường cho Công ty **B** Nguyên xử lý theo hợp đồng nguyên tắc đã ký trước đó (Vì giá thành của **B** Nguyên cao) mà chuyển giao cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư thương mại dịch vụ môi trường công nghiệp Toàn Cầu (viết tắt là Công ty Toàn Cầu) do **Nguyễn Hồng Q** làm Giám đốc. Theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 2500687313 ngày 11 tháng 8 năm 2022, Công ty Toàn Cầu không có chức năng, năng lực xử lý chất thải theo quy định của pháp luật. Công ty Sudein và công ty Toàn Cầu đã ký các hợp đồng cụ thể như sau: Hợp đồng dịch vụ số 269/HĐDV/2022 ngày 26/9/2022 và Hợp đồng nguyên tắc số 01/2023/TC-SUDEIN ngày 02/5/2023. Để giảm chi phí, tăng lợi nhuận, **B** và Quân đã bàn bạc, thống nhất: Góp chung tiền mua xe ô tô tải BKS 36C - 116.06 để vận chuyển cát đúc thải từ Công ty HVN về tập kết tại thửa đất nông nghiệp số 134, tờ bản đồ số 40, phường X H, tỉnh Phú Thọ phía sau Công ty Toàn Cầu để làm bãi tập kết chất thải, khi nào tìm được đơn vị xử lý với giá thành rẻ hơn Công ty **B** Nguyên thì sẽ thuê xử lý sau; lợi nhuận thu được **B** và Quân chia nhau mỗi người một nửa.

Sau đó, Quân chỉ đạo nhân viên Công ty Toàn Cầu là Tạ Văn Ch , Đoàn Văn Tuyên vào Công ty HVN thực hiện nhiệm vụ xác nhận khối lượng cát đúc thải, ký vào phiếu xuất hàng và Vũ Ngọc H điều khiển xe ô tô tải BKS: 36C - 116.06 vào Công ty HVN để vận chuyển cát đúc thải về tập kết tại thửa đất phía sau Công ty Toàn Cầu. Để phục vụ việc múc, san gạt cát đúc thải, Quân đã ký kết hợp đồng thuê 01 máy đào bánh xích, nhãn hiệu: VOLVO, mã kiểu loại: EC60C; màu sơn: Vàng, số máy: VCEEC60CA00110824, số động cơ: 23641 của ông Hoàng Văn H . Từ ngày 01/10/2022 đến tháng 08/2023, Công ty Toàn Cầu đã vận chuyển được tổng khối lượng là 2.074.890 kg về tập kết tại thửa đất nông nghiệp phía sau Công ty Toàn Cầu. Đối với khối lượng cát đúc thải này, Công ty HVN đã thanh toán cho Công ty Sudein tổng số tiền là 3.053.376.529 đồng (*bao gồm cả tiền thuế GTGT*).

Đến tháng 07/2023, Công ty HVN yêu cầu **B** cung cấp thêm hợp đồng của đơn vị khác có chức năng, năng lực xử lý chất thải công nghiệp. Ngày 17/7/2023, **B** đại diện Công ty Sudein ký Thỏa thuận Liên danh với Công ty Cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn (viết tắt là Công ty Bút Sơn) để cung cấp cho Công ty HVN. Đến cuối tháng 08/2023, do gặp khó khăn về kinh tế nên **B** đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của Công ty Sudein cho Nguyễn Thành **H**. Tuy nhiên, khi bàn giao công việc, **B** không bàn giao cho **H** công việc liên quan đến các hợp đồng đang thực hiện với Công ty HVN và Công ty Toàn Cầu, **B** chỉ cho **H** biết Công ty Sudein đang thuê Công ty Toàn Cầu vận chuyển, xử lý chất thải của Công ty HVN theo đúng quy định pháp luật và đề nghị **H** cho **B** được tiếp tục thực hiện hợp đồng này để có tiền chi trả nợ nần. Thời điểm này, do **H** đang phải giải quyết nhiều công việc phát sinh tại công ty, thấy **B** đang gặp khó khăn về kinh tế và được **B** cho biết đang thực hiện hợp đồng theo đúng quy định pháp luật nên **H** đồng ý để **B** tiếp tục thực hiện hợp đồng này. Ngày 28/9/2023, **B** nhờ **H** ký Hợp đồng số 100KI-PUR.PUR PLS-0853 với Công ty HVN. Ngày 13/11/2023, **B** nhờ **H** ký Hợp đồng số 252/BTS-VT với Công ty Bút Sơn để cung cấp cho Công ty HVN.

Đến khoảng tháng 09/2023, do thừa đất phía sau Công ty Toàn Cầu chứa đầy cát đúc thải nên Quân đã liên hệ với Tạ Văn Ch (đang ở trong thành phố Hồ Chí Minh) hỏi mượn thửa đất nông nghiệp số 223, tờ bản đồ số 42, thôn Xuân Hòa 1, phường X H, tỉnh Phú Thọ để làm nơi tập kết, Chiến đồng ý. Từ tháng 09/2023 đến ngày 13/3/2024, Công ty Toàn Cầu tiếp nhận 1.175.740 kg cát đúc thải từ Công ty HVN, Quân chỉ đạo Vũ Ngọc H chở cát đúc thải về tập kết tại thửa đất của Tạ Văn Ch. Đối với khối lượng cát đúc thải này, Công ty HVN đã thanh toán cho Công ty Sudein tổng số tiền là 1.237.002.246 đồng (bao gồm cả tiền thuế GTGT). Số tiền này, **B** chưa nhờ **H** chuyển cho Công ty Toàn Cầu nên **H** đã sử dụng vào hoạt động kinh doanh của Công ty Sudein.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/3/2024 tổ công tác Phòng 2, Cục cảnh sát PCTP về môi trường – Bộ công an phối hợp với công an xã Cao Minh, Công an thành phố Phúc Yên, Phòng PC03 Công an tỉnh Vĩnh Phúc tại thửa đất số 223, tờ bản đồ số 42, khu Đồng bờ Hội, xã Cao Minh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (Nay là TDP Xuân Hòa 1, phường X H, tỉnh Phú Thọ) của Tạ Văn Ch phát hiện có chứa các chất nghi là chất thải đã được đổ cao khoảng 3m, khu vực đổ, thải không được che phủ bề mặt và lót đáy. Trên khu đất hiện có 01 máy xúc nhãn hiệu Vovol màu vàng; 01 xe ô tô tải nhãn hiệu TMT, BKS: 36C – 11606, tải trọng 13100kg, màu sơn xanh đang đổ chất thải nghi là chất thải (dạng khuôn đúc bằng cát) từ trên xe xuống khu đất. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản sự việc và thu giữ các vật chứng có liên quan.

Khám nghiệm hiện trường nơi diễn ra hành vi đổ thải, ghi nhận: Khu vực đổ thải cao khoảng 3m, không được che phủ bề mặt và lót đáy trên thửa đất số 134, tờ bản đồ số 40 và thửa đất số 223, tờ bản đồ số 42 thuộc phường X H, tỉnh Phú Thọ. Thời điểm kiểm tra có 01 máy xúc nhãn hiệu vovol màu vàng; 01 xe ô tô tải nhãn hiệu TMT, BKS: 36C – 11606, tải trọng 13.100kg, màu sơn xanh thùng xe ở tình trạng nâng lên, đang thực hiện hành vi đổ chất thải rắn (dạng khuôn đúc bằng cát) từ trên xe xuống khu đất. Cơ quan điều tra đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành cân đo khối lượng của chất thải và thu giữ, niêm phong 02 mẫu chất rắn tại 02 thửa đất nêu trên (ký hiệu A1, A2). Ngày 08/8/2024 và 10/8/2024, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên cùng với Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, chính quyền địa phương và những người có liên quan tiến hành cân khối lượng thực tế toàn bộ số cát đúc thải được đổ tại 02 thửa đất nêu trên, kết quả: Tổng khối lượng cát đúc thải được đổ tại thửa đất số 134, tờ bản đồ số 40 và thửa đất số 223, tờ bản đồ số 42 nêu trên là: 1.031.875kg.

Trung cầu giám định, kết quả trung cầu giám định và công văn có liên quan:

Ngày 19/6/2024, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên ra Quyết định trung cầu giám định Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định hóa học đối với mẫu chất thải (cát đúc thải) được niêm phong ký hiệu A1, A2 thu tại thửa đất số 223, tờ bản đồ số 42 và thửa đất số 134, tờ bản đồ số 40. Ngày 01/7/2024, Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an có Kết luận giám định số 4653/KL-KTHS, kết luận: Các chất thải ký hiệu A1, A2 gửi giám định có giá trị các thành phần nguy hại đặc trưng so với ngưỡng chất thải nguy hại tại Bảng 1, Bảng 2, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng chất thải nguy hại (QCVN 07:2009/BTNMT). Ngoài ra đều không tìm thấy các thành phần nguy hại hữu cơ khác được quy định tại Bảng 3, QCVN 07:2009/BTNMT. Do đó, các chất thải ký hiệu A1, A2 gửi giám định đều không phải là chất thải nguy hại. Căn cứ Khoản 10, Điều 3, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, các mẫu chất thải trên đều là chất thải rắn thông thường.

Ngày 10/7/2024, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên có Văn bản đề nghị Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam xác định khu vực đất xung quanh thửa đất số 223, tờ bản đồ 42 và thửa số 134, tờ bản đồ số 40 có bị ô nhiễm môi trường không và mức độ ô nhiễm môi trường (nếu có). Ngày 31/7/2024, Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường thuộc Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam có Kết luận giám định số: 474/KLGD, kết luận: “Khu vực đất xung quanh 02 vị trí (thửa số 223, tờ bản đồ 42 và thửa số 134, tờ bản đồ 40) Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ môi trường công nghiệp đô thị Toàn Cầu đã đổ

thải (cát đục thải), tại cả hai thôn các mẫu đất được lấy từ Mẫu đất lấy tại vị trí số 01 đến Mẫu đất lấy tại vị trí số 06, các thông số phân tích đều không vượt ngưỡng QCVN 03:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng đất và được xác định là đất không bị ô nhiễm bởi các tiêu chí phân tích.”

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các tài sản liên quan đến vụ án và xử lý theo quy định, cụ thể:

- Đối với 1.031.875kg chất thải còn lại, Cơ quan điều tra công an tỉnh Phú Thọ và Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ đã tiến hành bàn giao vật chứng cho công ty HVN để xử lý theo Quyết định trả hồ sơ của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ. Toàn bộ chi phí để xử lý vật chứng do hai bị cáo tự nguyện nộp.

- Thu giữ xe ô tô tải biển kiểm soát 36C - 116.06; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; Giấy chứng nhận kiểm định số 5714625 cấp ngày 29/9/2023; 01 Máy đào bánh xích nhãn hiệu VOLVO, mã kiểu loại EC60C, màu: Vàng, số khung VCEE60CA00110824, số động cơ 23641; số tiền 1.257.592.246 đồng, trong đó 1.237.002.246 đồng do người đại diện theo pháp luật của công ty Sudein tự nguyện giao nộp và 20.590.000 đồng do người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH Hóa chất - thiết bị Nhật Minh tự nguyện giao nộp.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSKV8 ngày 10/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Bùi Đức B và Nguyễn Hồng Q về tội “Gây ô nhiễm môi trường” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 235 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 235; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Bùi Đức B 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 235; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 4 Điều 235 Bộ luật Hình sự năm 2015 phạt bổ sung các bị cáo Bùi Đức B và Nguyễn Hồng Q mỗi bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.257.592.246 đồng và chiếc xe ô tô tải BKS 36C - 116.06 cùng các giấy tờ liên quan đến xe do dùng vào việc phạm tội và liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại ông Hoàng Văn H 01 Máy đào bánh xích nhãn hiệu VOLVO.

- Truy thu để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của Nguyễn Hồng Q và Bùi Đức B tổng số tiền 3.053.376.529 đồng, kỉ phần mỗi bị cáo phải chịu 50% số tiền trên là tiền do phạm tội mà có. Xác nhận mỗi bị cáo đã nộp 50.000.000 đồng để khắc phục hậu quả tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 - Phú Thọ.

Đại diện hợp pháp của Công ty Honda Việt Nam trình bày: Hoàn toàn nhất trí với Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo. Trong thời gian Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung thì toàn bộ khối lượng chất thải còn lại tại hiện trường đã được Công ty xử lý tiêu hủy theo đúng quy định của pháp luật. Toàn bộ chi phí để xử lý vật chứng của vụ án là do bị cáo **B** và bị cáo Quân nộp nên Công ty có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

Do các bị cáo đã tự nguyện phối hợp với chủ nguồn thải là Công ty Honda Việt Nam để xử lý toàn bộ khối lượng chất thải rắn công nghiệp (Cát đúc thải) lưu giữ tại các thửa đất số 134, tờ bản đồ số 40 và thửa đất số 223, tờ bản đồ số 42 thuộc khu Đồng Bờ Hội, xã Cao Minh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (Nay là phường X H, tỉnh Phú Thọ) nên Hội đồng xét xử xác định UBND phường Xuân Hòa không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và không triệu tập tham gia phiên tòa.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Bùi Đức B và Nguyễn Hồng Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ truy tố. Các bị cáo khai nhận Bùi Đức B là giám đốc và là đại diện theo pháp luật của công ty TNHH Thương mại phụ trợ và phát triển công nghiệp (Sudein) từ tháng 01 năm 2021 đến tháng 8 năm 2023 còn Nguyễn Hồng Q là giám đốc và là đại diện theo pháp luật của công ty TNHH Đầu tư thương mại, dịch vụ môi trường công nghiệp đô thị Toàn Cầu. Cả hai Công ty đều không có chức năng xử lý chất thải công nghiệp (Cát đúc thải) các bị cáo nhân danh Công ty ký hợp đồng với nhau để vận chuyển, thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường (Cát đúc thải) cho công ty Honda Việt Nam. Theo đó, từ ngày 01/10/2022 đến 13/3/2024, Bùi Đức B và Nguyễn Hồng Q đã bàn

bạc, thỏa thuận và chỉ đạo nhân viên Công ty dùng xe ô tô tải biển kiểm soát 36C - 116.06 và máy đào bánh xích nhãn hiệu VOLVO để thực hiện việc vận chuyển, đổ chất thải (cát đục thải) của công ty Honda Việt Nam ra môi trường trái pháp luật (địa điểm đổ không thuộc khu vực quy hoạch quản lý chất thải công nghiệp thông thường) với tổng khối lượng là 3.250.630 kg. Địa điểm các bị cáo đổ chất rác thải tại khu vực đất nông nghiệp thuộc thửa đất số 134, tờ bản đồ số 40 và thửa đất số 223, tờ bản đồ số 42 thuộc phường X H, tỉnh Phú Thọ.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; các Kết luận giám định; vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Bùi Đức B và Nguyễn Hồng Q đã phạm vào tội “Gây ô nhiễm môi trường”.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội từ ngày 01/10/2022 đến 13/3/2024 bị truy tố, xét xử vào thời điểm mà Luật số 86/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự đã có hiệu lực thi hành. So sánh tội “Gây ô nhiễm môi trường” quy định tại Điều 235 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội “Gây ô nhiễm môi trường” quy định tại Điều 235 của Bộ luật Hình sự sửa đổi năm 2025 thì Bộ luật Hình sự năm 2015 có hình phạt nhẹ hơn. Căn cứ hướng dẫn tại điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự thì điều luật được áp dụng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo Bùi Đức B và Nguyễn Hồng Q là điều luật đang có hiệu lực thi hành tại thời điểm mà hành vi phạm tội được thực hiện. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố Bùi Đức B và Nguyễn Hồng Q về tội “Gây ô nhiễm môi trường” theo quy định tại Điều 235 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng quy định của pháp luật. Bùi Đức B và Nguyễn Hồng Q đã đổ chất thải rắn thông thường ra môi trường trái pháp luật tổng số 3.250.630 kg nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 3 Điều 235 Bộ luật Hình sự năm 2015, có khung hình phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý và bảo vệ môi trường của Nhà nước. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng: Cả hai bị cáo đều được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đó là quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục xong việc xử lý chất thải theo quy định của pháp luật và trong giai đoạn điều tra mỗi bị cáo đã tự nguyện nộp 50 triệu đồng trong tổng

số tiền 3.053.376.529 đồng là tiền do phạm tội mà có. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Hồng Q còn được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 đó là tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án được cơ quan điều tra xác nhận và trước khi phạm tội bị cáo nhiều lần tham gia hoạt động từ thiện đóng góp cho xã hội. Bị cáo Bùi Đức B còn được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 đó là bị cáo có bố đẻ là ông Bùi Văn M là Bệnh binh, được Nhà nước trao tặng nhiều Huân chương và là lao động chính trong gia đình.

[6] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn; bị cáo Nguyễn Hồng Q tuy có nhân thân không tốt, do đã từng bị kết án và bị xử phạt vi phạm hành chính đã được xóa từ lâu và hành vi vi phạm trước đó không trùng với tội bị xét xử lần này; bị cáo Bùi Đức B có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đều có nơi cư trú rõ ràng; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và không phải chịu tình tiết tăng nặng, kết luận giám định xác định khu vực đất các bị cáo dùng để chứa chất thải không bị ô nhiễm nên hành vi phạm tội đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm và lao động để chăm lo cho gia đình.

[7] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được các bị cáo có tài sản và thu nhập nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của Viện Kiểm sát.

[8] Đối với Công ty Sudein hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên, các thành viên khác tham gia góp vốn trong Công ty Sudein không liên quan đến hành vi phạm tội của **Bùi Đức B** nên Cơ quan điều tra đề cập xử lý pháp nhân và các cá nhân góp vốn khác là phù hợp.

Ngoài hành vi phạm tội đã bị xét xử thì **Bùi Đức B** còn có hành vi sử dụng trái phép 01 hóa đơn GTGT số 13 ngày 30/9/2023 của Công ty Toàn Cầu ghi không hàng hóa, dịch vụ với tổng giá trị hàng hóa dịch vụ chưa có thuế là 2.188.932.094 đồng, tiền thuế GTGT 175.114.568 đồng để hợp thức hàng hóa, dịch vụ mua vào không có hóa đơn, chứng từ và kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào. Tuy nhiên, Công ty Sudein đã tự kê khai điều chỉnh giảm số thuế GTGT được khấu trừ 141.664.718 đồng (*còn lại số tiền thuế GTGT là 33.449.850 đồng chưa được kê khai, điều chỉnh giảm*) đối với hóa đơn GTGT nêu trên trước khi Cơ quan điều tra phát hiện, thu thập hồ sơ, tài liệu tại Cơ quan thuế. Căn cứ vào Kết luận giám định của Chi cục thuế khu vực VIII, kết luận: Công ty Sudein trốn nộp thuế GTGT số tiền 33.449.850 đồng, chưa đủ cơ sở xác định thuế thu nhập doanh

ng nghiệp phải nộp. Do vậy, hành vi của **Bùi Đức B** không cấu thành tội “Trốn thuế” mà vi phạm hành chính về hành vi sử dụng không hợp pháp hóa đơn. Cơ quan điều tra có văn bản chuyển Thuế tỉnh Phú Thọ đề nghị truy thu số tiền thuế trốn và xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật là có cơ sở. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

Quá trình điều tra xác định khi là giám đốc Công ty Toàn Cầu thì Quân có hành vi sử dụng trái phép 01 hóa đơn với tiền thuế GTGT 164.725.408 đồng. Tuy nhiên, Công ty Toàn Cầu đã tự kê khai điều chỉnh giảm toàn bộ số tiền thuế GTGT không đủ điều kiện khấu trừ 164.725.408 đồng. Căn cứ vào Kết luận giám định của Chi cục thuế khu vực VIII, kết luận: Công ty Toàn Cầu không gây thiệt hại về thuế GTGT đối với ngân sách nhà nước; chưa đủ cơ sở xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp. Do vậy, hành vi của **Nguyễn Hồng Q** và công ty Toàn Cầu không cấu thành tội “Trốn thuế” mà vi phạm hành chính về hành vi sử dụng không hợp pháp hóa đơn. Theo đó, ngày 03/11/2025 Thuế tỉnh Phú Thọ phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Thuế đối với công ty Toàn Cầu số tiền là 70.000.000 đồng. Ngày 22/11/2025 công ty Toàn Cầu đã nộp đủ số tiền trên theo biên lai thu số 9254806 của Thuế tỉnh Phú Thọ nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với **Phạm Tuấn D** - Giám đốc Công ty Nhật Minh biết rõ việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT là vi phạm pháp luật **nH** Dũng đã bán trái phép 01 số hóa đơn GTGT của Công ty Nhật Minh cho công ty Toàn Cầu và thu lời bất chính số tiền là 20.590.000 đồng. Tuy nhiên hành vi của Dũng không cấu thành tội “Mua bán trái phép hóa đơn” mà vi phạm hành chính về hành vi bán trái phép hóa đơn. Quá trình điều tra, Dũng đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền thu được từ việc bán trái phép hóa đơn nêu trên. Ngày 03/11/2025 Thuế tỉnh Phú Thọ phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Thuế đối với công ty Nhật Minh số tiền là 35.000.000 đồng. Ngày 10/9/2025 công ty Nhật Minh đã nộp đủ số tiền trên theo Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số 0049170 nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với Công ty HVN là đơn vị phát sinh chất thải rắn thông thường (cát đúc thải) trong quá trình sản xuất. Theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường thì Công ty HVN phải chuyển giao chất thải rắn thông thường cho đơn vị có chức năng, năng lực xử lý, được quy định tại khoản 1 Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội. Tuy nhiên, Công ty HVN đã chuyển giao chất thải rắn thông thường (cát đúc thải) cho Công ty Sudein là đơn vị không có chức năng, năng lực xử lý. Hành vi của Công ty HVN đã vi phạm hành chính về hành vi: “*Chuyển giao chất thải rắn thông thường cho đơn vị không có chức năng, năng lực xử lý theo quy định từ 100.000kg trở lên*”, quy định tại điểm n khoản 8 Điều 26 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022

của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Ngày 05/9/2025 Phòng Cảnh sát Kinh tế Môi trường Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 34/QĐ-XPHC-CSKT phạt Công ty Honda Việt Nam số tiền 450.000.000 đồng. Ngày 10/9/2025 Công ty Honda Việt Nam đã nộp theo biên lai số 0009246 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Phúc Yên Phòng giao dịch Honda Việt Nam là đúng quy định.

Đối với Nguyễn Thành **H** - Giám đốc Công ty Sudein (từ ngày 05/9/2024 đến ngày 13/3/2024) là người được **Bùi Đức B** nhờ ký Hợp đồng số: 100KI-PUR.PUR PLS-0853 ngày 28/9/2023 với Công ty HVN, ký Hợp đồng số 252/BTS-VT ngày 13/11/2023 với Công ty Bút Sơn và chuyển số tiền 2.364.046.662 đồng từ tài khoản của Công ty Sudein đến tài khoản của Công ty Toàn Cầu. Tuy nhiên, **H** không tham gia vào việc vận chuyển, xử lý chất thải của Công ty HVN; không biết việc **B** với **Nguyễn Hồng Q** đổ thải trái phép ra môi trường và không được hưởng quyền, lợi ích gì. Do vậy, không xem xét, xử lý đối với Nguyễn Thành **H** là phù hợp.

Đối với **Vũ Ngọc H**, Trần Thanh Bình, Đoàn Văn Tuyên - Là lái xe và nhân viên của Công ty Toàn Cầu: anh **H**, anh **B** và anh Tuyên chỉ là người tiếp nhận khối lượng phế thải và lái xe của Công ty Toàn Cầu, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, chỉ đạo của **Nguyễn Hồng Q**, được công ty trả lương cố định theo tháng, không được Quân bàn bạc, trao đổi về mục đích và phân chia lợi nhuận liên quan đến việc vận chuyển cát đúc thải từ Công ty HVN về đổ tại 02 thửa đất nêu trên nên không xem xét, xử lý đối với **Vũ Ngọc H**, Trần Thanh Bình, Đoàn Văn Tuyên là phù hợp.

Đối với ông **Tạ Văn Ch** - Chủ thửa đất số 223, tờ bản đồ số 42 và là nhân viên Công ty Toàn Cầu, Chiến tiếp nhận khối lượng phế thải theo sự phân công, chỉ đạo của **Nguyễn Hồng Q** và cho Quân mượn thửa đất này. Tuy nhiên, ông Chiến không biết mục đích Quân mượn thửa đất để đổ chất thải rắn thông thường (cát đúc thải), không được Quân bàn bạc, thống nhất về mục đích và không được hưởng quyền hay lợi ích gì từ việc đổ thải trái phép tại thửa đất của mình nên không xem xét, xử lý đối với **Tạ Văn Ch** là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị Tuyên - là người chuyển nhượng cho **Nguyễn Hồng Q** thửa đất nông nghiệp số 134, tờ bản đồ số 40 ở phường X H, tỉnh Phú Thọ, không biết, không liên quan và không hưởng lợi gì từ việc đổ thải trái phép của Quân và **B** nên không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với khối lượng chất thải rắn thông thường lưu tại các thửa đất số 134, tờ bản đồ số 40 và thửa đất số 223, tờ bản đồ số 42 thuộc **phường X H, tỉnh Phú Thọ**,

đã được xử lý tiêu hủy theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với chiếc xe ô tô tải BKS 36C - 116.06 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Hồng Q được sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc máy đào bánh xích là tài sản do bị cáo Quân thuê của ông Hoàng Văn H và ông Hai không biết Quân đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với số tiền 1.237.002.246 đồng do ông Nguyễn Thành H, Giám đốc Công ty Sudein tự nguyện giao nộp: Quá trình điều tra xác định số tiền này liên quan đến hành vi phạm tội của Quân và B nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 20.590.000 đồng là tiền do Phạm Tuấn D thu lợi được từ hành vi bán trái phép hóa đơn nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 3.053.376.529 đồng là tiền mà bị cáo B và Quân phạm tội mà có nên cần truy thu để tịch thu sung ngân sách nhà nước. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo B và Quân tự nguyện thỏa thuận mỗi bị cáo phải nộp 50% của số tiền thu lời bất chính. Theo đó, truy thu để tịch thu của Nguyễn Hồng Q và của Bùi Đức B mỗi bị cáo số tiền 1.526.688.264,5 đồng. Xác nhận mỗi bị cáo đã nộp 50.000.000 đồng.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Bùi Đức B và Nguyễn Hồng Q phạm tội “Gây ô nhiễm môi trường”.

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 235; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức B 03 (Ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 235; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q 03 (Ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 235 Bộ luật Hình sự năm 2015. Phạt các bị cáo Bùi Đức B và Nguyễn Hồng Q mỗi bị cáo phải nộp 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Bùi Đức B cho Ủy ban nhân dân phường Phúc Yên, tỉnh Phú Thọ và giao bị cáo Nguyễn Hồng Q cho Ủy ban nhân dân phường X H, tỉnh Phú Thọ quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Truy thu để tịch thu nộp ngân sách nhà nước của Bùi Đức B và Nguyễn Hồng Q, mỗi bị cáo số tiền 1.526.688.264,5 đồng (Một tỷ năm trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn, hai trăm sáu mươi bốn phẩy năm đồng) do phạm tội mà có. Xác nhận bị cáo Quân và bị cáo B mỗi bị cáo đã nộp được 50.000.000 đồng theo các biên lai thu tiền số 0001687 và 0001688 cùng ngày 26/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.257.592.246 đồng (Một tỷ hai trăm năm mươi bảy triệu năm trăm chín mươi hai nghìn hai trăm bốn mươi sáu đồng) do Nguyễn Thành H và Phạm Tuấn D tự nguyện giao nộp tại cơ quan điều tra. Số tiền này đã được chuyển vào tài khoản của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ theo giấy ủy nhiệm chi số 34 ngày 25/9/2025.

Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe ô tô tải BKS: 36C - 116.06 cùng giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 011505 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 29/5/2015 và Giấy chứng nhận kiểm định số: 5714625 của xe ô tô BKS: 36C - 116.06, cấp ngày 29/9/2023.

Trả lại ông Hoàng Văn H 01 máy đào bánh xích nhãn hiệu VOLVO, mã kiểu loại EC60C, màu: Vàng, số khung VCEE60CA00110824, số động cơ 23641, năm sản xuất 2011.

Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/11/2025 của Công an tỉnh Phú Thọ với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Phú Thọ.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Bùi Đức B và Nguyễn

Hồng Q , mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ (Cơ sở 2);
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 8 - Phú Thọ;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THA HS và HTTP - Công an tỉnh Phú Thọ;
- UBND **phường X H, tỉnh Phú Thọ**;
- UBND phường Phúc Yên, tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 8 - Phú Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phương Dung